

THÔNG BÁO SỐ 91

Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 21/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I	Trên Sông Tiền				
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,75	tăng 0,13 g/l	cao hơn 6,1 g/l	cao hơn 4,04 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	5,40	giảm 0,23 g/l	cao hơn 4,87 g/l	cao hơn 3,15 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	4,00	giảm 0,45 g/l	cao hơn 3,6 g/l	cao hơn 2,05 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	3,04	giảm 0,46 g/l	cao hơn 3,04 g/l	cao hơn 1,85 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	2,58	giảm 0,42 g/l	cao hơn 2,58 g/l	cao hơn 1,48 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	1,75	giảm 0,4 g/l	cao hơn 1,75 g/l	cao hơn 0,91 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,11	giảm 0,04 g/l	cao hơn 1,11 g/l	cao hơn 0,63 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,47	giảm 0,06 g/l	cao hơn 0,47 g/l	cao hơn 0,12 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,03	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,03 g/l	thấp hơn 0,27 g/l
10	Vàm Cái Bè (Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
11	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,00	giảm 0,18 g/l	tương đương	tương đương
II	Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	17,30	giảm 0,5 g/l	cao hơn 5,0 g/l	cao hơn 2,0 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	11,34	giảm 1,03 g/l	cao hơn 5,84 g/l	thấp hơn 1,16 g/l
3	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	5,10	giảm 0,1 g/l	cao hơn 3,8 g/l	thấp hơn 7,4 g/l
4	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	7,20	tăng 1,6 g/l	cao hơn 6,67 g/l	thấp hơn 4,1 g/l

III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	7,90	tăng 0,7 g/l	cao hơn 4,0 g/l	thấp hơn 0,1 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,10	tăng 0,1 g/l	cao hơn 4,2 g/l	cao hơn 0,7 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,60	tăng 0,5 g/l	cao hơn 3,3 g/l	cao hơn 1,0 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,20	tăng 0,4 g/l	cao hơn 1,2 g/l	cao hơn 0,8 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,40	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 0,5 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,10	giảm 0,4 g/l	cao hơn 2,5 g/l	thấp hơn 0,5 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,83 mét đến -0,79 mét.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ -0,47 mét đến -0,46 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mức nước trên kênh trục chính: từ +0,26 mét đến +0,31 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): Cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Chùa 1 đóng ngăn mặn. Cống Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn vận hành lấy gạn.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL.TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thịnh